

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/DS-ST

Ngày: 21 - 12 - 2022

V/v tranh chấp “Chia thừa kế tài sản” và “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2020/TLST - DS ngày 01 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “ Chia thừa kế tài sản” và “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số C, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang

Bà H do bà Phạm Thị H1, sinh năm 1952, Nơi cư trú: tổ C, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang làm đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2020).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ 01, ấp Gò Ba Gia, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1936 (cha ruột bà H)

3.2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1966 (anh ruột bà H)

3.3. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968 (chị ruột bà H)

3.4. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1975 (anh ruột bà H)

Cùng cư trú: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh An Giang

3.5. Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1965 (anh ruột bà H)

3.6. Anh Nguyễn Văn H6, sinh năm 1969 (anh ruột bà H)

3.7. Anh Nguyễn Xuân H7, sinh năm 1980 (anh ruột bà H)

Cùng cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

3.8. Anh Nguyễn Văn H8, sinh năm 1967, cư trú 17/G cụm dân cư ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (anh ruột bà H)

3.9. Chị Nguyễn Thị Kim H9, sinh năm 1970, cư trú số 113, ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (chị ruột bà H)

(Bà H1, anh L, ông Q có mặt, anh H6, chị H9 xin vắng mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải bà Phạm Thị H1 đại diện nguyên đơn trình bày: Sinh thời ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị S (chết năm 2015), có 10 người con là nguyên đơn, bị đơn và người liên quan trong vụ án, cụ S chết không để lại di chúc.

Tài sản của ông Q với bà S có diện tích đất sản xuất nông nghiệp 12.629m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03224, cấp ngày 03/7/2013 do ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị S đứng tên, hiện nay diện tích đất này do anh Nguyễn Văn L đang canh tác, trong đó có diện tích 2.000m² chị H nhận chuyển nhượng khi ông Q cho anh H7 vào ngày 22/12/2014, anh H7 bán lại cho chị H với giá là 60.000.000 đồng, sau khi mua lại chị H cho anh L thuê lại và canh tác cho đến nay.

Đối với phần yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị S, bà đại diện theo uỷ quyền của chị H rút yêu cầu, không yêu cầu chia thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị S.

Nay yêu cầu công nhận việc chuyển nhượng 2.000m² theo sơ đồ hiện trạng ngày 24/12/2020 được thể hiện từ điểm 35 về hướng các điểm 36, 37 có 1 điểm (gọi là điểm A) và 01 điểm từ điểm 34 hướng về các điểm 33, 32 (gọi là điểm B), được các điểm A, 36, 35, 34, 33, B có diện tích là 2.000m²) nằm trong tổng diện tích 12.629m².

* Anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh có 10 anh chị em ruột gồm Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H8, Nguyễn Văn H6 (Bụng), Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim H9, Nguyễn Văn H4 (V), Nguyễn Kim H, Nguyễn Xuân H7 và anh. Nay anh đồng ý tách 2.000m² đất nằm trong diện tích 12.629m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03224, cấp ngày 03/7/2013 do cha là ông Nguyễn Văn Q và mẹ là bà Nguyễn Thị S đứng tên theo yêu cầu của chị H, vì hiện tại chị H đã nhận đất lại cho người khác thuê, anh không còn quản lý đất (thuê) nữa

* Ông Nguyễn Văn Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị S chung sống với nhau có 10 người con như L trình bày, có tạo lập được diện tích đất nông nghiệp 12.629m². Nay ông đồng ý tách 2.000m² đất nằm trong diện tích 12.629m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03224, cấp ngày 03/7/2013 do ông (Nguyễn Văn Q) và vợ Nguyễn Thị S đứng tên tách cho H 2.000m² và tách cho Nguyễn Văn L 2.000m² vì từ trước tới nay chưa có chia cho L.

* Anh Nguyễn Văn H5 vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Thống nhất theo yêu cầu công nhận việc chuyển nhượng 2.000m² cho H, đối với việc chia thừa kế của mẹ là bà Nguyễn Thị S để lại là do cha anh ông Nguyễn Văn Q quyết định, trường hợp anh được chia thì phần được hưởng sẽ cho cha (ông Q) được toàn quyền quản lý sử dụng.

* Chị Nguyễn Thị Kim H9 vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Thống nhất theo yêu cầu công nhận việc chuyển nhượng 2.000m² cho H, đối với việc chia thừa kế của mẹ là bà Nguyễn Thị S để lại là do cha chị ông Nguyễn Văn Q quyết định, trường hợp chị được chia thì phần được hưởng sẽ cho cha (ông Q) được toàn quyền quản lý sử dụng.

* Anh Nguyễn Văn H6 vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Thống nhất theo yêu cầu công nhận việc chuyển nhượng 2.000m² cho H, đối với việc chia thừa kế của mẹ là bà Nguyễn Thị S để lại là do cha anh ông Nguyễn Văn Q quyết định, trường hợp anh được chia thì phần được hưởng sẽ cho cha (ông Q) được toàn quyền quản lý sử dụng. Phần tách cho L 2.000m² anh không đồng ý.

* Các anh Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Văn H4, anh Nguyễn Xuân H7, anh Nguyễn Văn H8 vắng mặt từ khi Toà án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên các anh Nguyễn Văn H5, anh Nguyễn Văn H6 và chị Nguyễn Thị Kim H9 có đơn xin vắng mặt, anh chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu mình, các anh Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Văn H4, anh Nguyễn Xuân H7, anh Nguyễn Văn H8 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như tham gia phiên toà lần thứ 2, các anh, chị không đến là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, do đó đề nghị hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

+ Đối với yêu cầu phân chia thừa kế đại diện nguyên đơn rút yêu cầu, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu

độc lập, vì vậy đề nghị HĐXX Đình chỉ yêu cầu này theo Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với hợp đồng chuyển nhượng: Các đương sự đều thống nhất khi con anh H7 bị bệnh cha là ông Q có cho 2.000m² đất để bán điều trị bệnh, chị H muốn gìn giữ tài sản gia đình nên mua lại giá 60.000.000đ, chị đã giao tiền cho anh H7, nhận đất cho anh L thuê lại cho đến nay, ông Q, anh L, anh H5, anh H6 đều biết và thống nhất việc này, các anh chị em khác Toà án triệu tập nhiều lần không đến tuy không có ý kiến, nhưng ông Q là người đứng giấy chứng nhận QSD đất thống nhất tách bộ cho chị H trong phạm vi quyền tài sản của ông không xâm phạm quyền lợi của các đồng thừa kế của bà S, một số đồng thừa kế biết cũng thống nhất vì vậy yêu cầu này của chị H là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận.

Đồng thời buộc các đương sự chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: các anh Nguyễn Văn H5, anh Nguyễn Văn H6 và chị Nguyễn Thị Kim H9 có đơn xin vắng mặt, anh chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu mình, các anh Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Văn H4, anh Nguyễn Xuân H7, anh Nguyễn Văn H8 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như tham gia phiên toà lần thứ 2, các anh, chị không đến, do đó HĐXX xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi bị đơn cư trú và tài sản tranh chấp là bất động sản tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng QSD đất, nên quan hệ tranh chấp là Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 500 Bộ Luật dân sự, ngoài ra nguyên đơn còn yêu cầu phân chia thừa kế tài sản nên còn có quan hệ tranh chấp là chia thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu phân chia thừa kế tài sản đại diện nguyên đơn rút yêu cầu, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, vì vậy HĐXX Đình chỉ yêu cầu này theo Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với hợp đồng chuyển nhượng: Các đương sự đều thống nhất khi con anh H7 bị bệnh cha là ông Q có cho 2.000m² đất để bán điều trị bệnh, chị H muốn gìn giữ tài sản gia đình nên mua lại giá 60.000.000đ, chị đã giao tiền cho anh H7, nhận

đất cho anh L thuê lại cho đến nay, ông Q, anh L, anh H5, anh H6 đều biết và thống nhất việc này, các anh chị em khác Toà án triệu tập nhiều lần không đến tuy không có ý kiến, nhưng ông Q là người đứng giấy chứng nhận QSD đất thống nhất tách bộ cho chị H trong phạm vi quyền tài sản của ông không xâm phạm quyền lợi của các đồng thừa kế của bà S, một số đồng thừa kế biết cũng thống nhất vì vậy yêu cầu này của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 129 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

Mặt khác tại phiên toà các bên thống nhất, hiện tại phần đất 2.000m², chị H đã nhận lại và đã cho người khác thuê, nên không có tranh chấp diện tích đất, nếu có thì giải quyết ở vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[3] Về chi phí tố tụng: chi phí đo đạc 6.164.400đ, chi phí xem xét thẩm định và định giá là 2.000.000đ (do bà H1 tạm nộp thay cho bà H), tổng cộng 8.164.400đ lẽ ra anh H7 phải chịu, nhưng tại phiên tòa bà H1 đại diện cho bà H tự nguyện chịu, nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh H7 phải chịu theo mức không giá ngạch, nhưng tại phiên tòa bà H1 đại diện bà H tự nguyện chịu, nên HĐXX ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, 5 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 129 và Điều 500 Bộ Luật dân sự

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim H đối với anh Nguyễn Xuân H7 và ông Nguyễn Văn Q về “Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất”

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ngày 22/12/2014 giữa chị Nguyễn Kim H với anh Nguyễn Xuân H7 và ông Nguyễn Văn Q có diện tích đất là 2.000m², nằm trong 1 phần thửa 877, tờ bản đồ số 32.

- Chị Nguyễn Kim H được sử dụng diện tích đất là 2.000m², nằm trong 1 phần thửa 877, tờ bản đồ số 32, tại các điểm A, 36, 35, 34, 33, B theo sơ đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện P lập ngày 24/12/2020 và ngày 12/01/2021, trong tổng diện tích 12.629m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03224, cấp ngày 03/7/2013 do ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị S đứng

tên, chị Nguyễn Kim H phải đến cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký diện tích đất này theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Văn Q phải nộp lại giấy chứng nhận QSD đất (bản chính) số CH03224, cấp ngày 03/7/2013, khi chị H kê khai đăng ký hoặc ông Q điều chỉnh giấy chứng nhận QSD đất nói trên.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim H đối với anh Nguyễn Văn L và những người liên quan về chia thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị S.

- Chi phí tố tụng 8.164.400đ chị Nguyễn Kim H tự nguyện chịu, chị đã nộp xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim H tự nguyện chịu 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.750.000đ theo biên lai thu số 0001470 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, còn lại 2.450.000đ hoàn trả cho chị H. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Bùi Văn Chiến